

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 08/2021/HSST  
Ngày 02 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hà Thiện Thành  
**Các hội thẩm nhân dân:**

Ông Đinh Duy Quyết  
Ông Hoàng Quốc Trị

**Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký  
Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa:** Bà  
Vũ Như Trang - Kiểm sát viên

Ngày 02/02/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/HSST ngày 18/01/2021 theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2021/QĐXX- ST ngày 20 tháng 01  
năm 2021, đối với bị cáo:

**Vũ Văn Q** (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1983; tại xã K, huyện Y, tỉnh  
N; nơi cư trú xóm 8 T, xã K, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ  
văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con  
ông Vũ Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị X; có Vợ Bùi Thị H và có 03 con, lớn  
sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ  
từ ngày 28/12/2020 đến ngày 06/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn:  
“*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Vũ Nguyễn K,  
sinh năm 1997; Trú tại: xóm 1, xã Mai Sơn, huyện Y, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên  
tòa).

\* **Người làm chứng:**

Anh Vũ Văn V, anh Phạm Xuân H. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ  
án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/12/2020, Q gặp người  
đàn ông tên Q (Q không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ chính xác của người này) ở khu  
vực gần UBND xã K, huyện Y. Do có ý định mua pháo về đốt dịp tết nguyên đán  
Tân Sửu 2021 nên Q hỏi Q “Bên Hà Nam có pháo không kiếm cho mấy bệ”, Q trả  
lời “Chỗ tao nhiều, có lấy thì tiện mai tao về quê tao lấy cho”. Q nói với Q “Lấy  
tao sáu bệ với một đàn, đưa sang đây tao trả tiền”. Q đồng ý và hẹn ngày hôm sau

sẽ mang pháo đến khu vực ngã ba Gián K, huyện V cho Q. Khoảng 17 giờ, ngày 28/12/2020, Q đi bộ từ xóm 6 Đ, xã K, huyện Y ra đường trục xã K thuê xe ô tô biển kiểm soát 35A- \*\*\*\* của anh Vũ Nguyễn K, sinh năm 1997, trú tại xóm 1, xã M, huyện Y đi đến ngã ba Gián K. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba Gián K, thấy Q đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đen (xe không gắn biển kiểm soát) tại lề đường bên phải quốc lộ 1A hướng đi Ninh Bình - Hà Nam, Q nói với anh K dừng xe cách chỗ Q, rồi Q đi bộ đến chỗ Q, Q nói “Đi theo tao”, nên Q quay lại chỗ anh K và nói anh K điều khiển xe ô tô chở Q đi theo Q. Khi đến khu vực cổng phía nam khu công nghiệp Gián K, xã G, huyện V thì Q bảo anh K dừng xe ô tô đứng chờ, còn Q đi bộ cùng Q vào đường gom của khu công nghiệp. Trên đường đi Q đưa cho Q 4.000.000 đồng. Khi Q và Q đi đến khu vực cổng công ty cơ khí Nam Thành thì Q chỉ cho Q hai túi nilon màu đen đang để ở gốc cây (đối diện cổng công ty cơ khí Nam Thành). Quyết đi đến gốc cây thì thấy có 02 túi nilon màu đen loại hai quai xách, Quyết không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong 02 túi nilon đều đựng pháo nên Q xách hai túi nilon màu đen quay lại chỗ ô tô đang đợi. Đến 18 giờ cùng ngày, khi Q đang xách 02 túi nilon màu đen bên trong có pháo đến gần cổng phía nam khu công nghiệp Gián K thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện và yêu cầu Q mở 02 túi nilon màu đen ra kiểm tra và thu giữ gồm:

Túi nilon màu đen thứ nhất đựng: 01 khối hình hộp bằng giấy có kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5) cm, bốn mặt bên bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và có nhiều chữ nước ngoài, hai mặt đáy được bọc kín bằng giấy màu nâu và màu đỏ; 01 khối hình hộp bằng giấy có kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5) cm, bốn mặt bên bọc kín bằng giấy in hoa văn nhiều màu sắc và có nhiều chữ nước ngoài, hai mặt đáy được bọc kín bằng giấy màu nâu và giấy bóng màu vàng; 01 khối hình hộp bằng giấy có kích thước (15 x 15 x 15) cm, bốn mặt bên bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và có nhiều chữ nước ngoài, hai mặt đáy được bọc kín bằng giấy bóng màu bạc và giấy bóng màu vàng.

Túi nilon màu đen thứ hai đựng: 02 khối hình hộp bằng giấy có đặc điểm hình dáng giống nhau, kích thước (16,5 x 16,5 x 10) cm, bốn mặt bên và mặt đáy được bọc kín bằng giấy in hoa văn nhiều màu sắc và có nhiều chữ nước ngoài, một mặt đáy được bọc kín bằng giấy màu nâu; 01 khối hình hộp bằng giấy có kích thước (15 x 15 x 10) cm, bốn mặt bên bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và có nhiều chữ nước ngoài, hai mặt đáy được bọc kín bằng giấy màu nâu và giấy bóng màu vàng; 01 khối hình trụ tròn, đường kính 24cm, cao 6cm, thân trụ được bọc ngoài bằng giấy màu đỏ, bên trong gồm các vật hình trụ tròn kết lại với nhau.

Q khai nhận đây là pháo hoa nổ và pháo nổ Q vừa mua để đốt vào đêm giao thừa dịp tết nguyên đán 2021. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong toàn bộ số pháo nổ và pháo hoa nổ có đặc điểm nêu trên của Q vào một thùng

bìa catton màu vàng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Q số tiền 1.600.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã mở niêm phong, cân xác định khối lượng và đánh số ký hiệu từ M1 đến M6 với 06 khối hình hộp và 01 khối hình trụ tròn để quyết định trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 81/KLGD-PC09-ChN ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

*- 06 khối hình hộp chữ nhật bằng giấy trong mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 và M5 gửi tới giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ).*

*- 01 khối trụ hình tròn ký hiệu M6 gửi tới giám định là pháp nổ kết tràng.*

*- Khối lượng các hộp pháp gửi tới giám định ký hiệu M1 là 1,421 kg; M2 là 1,448kg; M3 là 1,455kg; M5 là 1,316kg; Khối lượng của hai hộp pháo gửi tới giám định ký hiệu M4 là 3,239kg và khối lượng của tràng pháo nổ gửi tới giám định ký hiệu M6 là 1,184kg.*

*Tổng khối lượng của 06 hộp pháo và 01 tràng pháo là 10,063kg.*

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 06 hộp pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ và 01 tràng pháo nổ còn lại trong các mẫu gửi vật giám định ký hiệu từ M1 đến M6. Khối lượng còn lại của các hộp pháo và tràng pháo là: Hộp ký hiệu M1 là 1,335kg; M2 là 1,358kg; M3 là 1,395kg; M4 (2 hộp) là 3,172kg; M5 là 1,239kg; M6 là 1,147kg. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-GV ngày 18/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Vũ Văn Q** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Tàng trữ hàng cấm**”, theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Vũ Văn Q** phạm tội “**Tàng trữ hàng cấm**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Vũ Văn Quyết** cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp catton màu vàng dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh bàn giao sau giám định bên trong đựng: 06 hộp pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ và 01 tràng pháo nổ còn lại trong các mẫu gửi vật giám định ký hiệu từ M1 đến M6. Khối lượng còn lại của các hộp pháo và tràng pháo là: Hộp ký hiệu M1 là 1,335kg; M2 là 1,358kg; M3 là 1,395kg; M4 (2 hộp) là 3,172kg; M5 là 1,239kg; M6 là 1,147kg; 01 thùng bìa catton màu vàng dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 02 túi nilon màu đen loại hai quai xách; 01 thùng bìa catton màu vàng; giấy niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại bị cáo **Vũ Văn Q** số tiền 1.600.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 28/12/2020 tại khu vực đường gom khu công nghiệp Gián K thuộc địa phận xã G, huyện V, Vũ Văn Q đã có hành vi cất giấu trái phép 10,063kg pháo nổ với mục đích đốt vào dịp tết nguyên đán 2021 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bộ luật Hình sự quy định:

### ***Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm***

*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...;

c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Hành vi của bị cáo Vũ Văn Q đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, mà còn xâm hại đến nền kinh tế quốc dân, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Vũ Văn Q tàng trữ pháo nhằm mục đích để đốt, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số Pháo thu giữ của Vũ Văn Q là 10,063 kg. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Pháo còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M, tổng khối lượng còn lại của 06 hộp pháo là 9,646kg, đã được niêm phong trong 01 hộp catton và 01 thùng bìa catton màu vàng dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối

lượng, gồm: 02 túi nilon màu đen loại hai quai xách; 01 thùng bìa catton màu vàng; giấy niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của Vũ Văn Q, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[10]. Đối với anh Vũ Nguyễn K là người điều khiển xe ô tô chở Q ngày 28/12/2020. Quá trình điều tra xác định, anh K không biết mục đích Q thuê xe đi đến huyện V để mua pháo nổ, không tham gia vào quá trình trao đổi mua bán pháo nổ và cũng không biết việc Q cất giấu pháo nổ nên không có căn cứ xử lý đối với anh Vũ Nguyễn K.

Đối với người đàn ông tên Q- là người bán pháo nổ cho Q (theo lời khai của Q). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

[11] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Vũ Văn Q** phạm tội "**Tàng trữ hàng cấm**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Q** 07 (Bảy) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 02/02/2021.

Giao bị cáo **Vũ Văn Q** cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

**2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp catton màu vàng dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh bàn giao sau giám định bên trong đựng: 06 hộp pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ và 01 tràng pháo nổ còn lại trong các mẫu gửi vật giám định ký hiệu từ M1 đến M6. Khối lượng còn lại của các hộp pháo và tràng pháo là: Hộp ký hiệu M1 là 1,335kg; M2 là 1,358kg; M3 là 1,395kg; M4 (2 hộp) là 3,172kg; M5 là 1,239kg; M6 là 1,147kg; 01 thùng bìa catton màu vàng dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật đựng vật

chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 02 túi nilon màu đen loại hai quai xách; 01 thùng bìa catton màu vàng; giấy niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại bị cáo **Vũ Văn Q** số tiền 1.600.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền trả lại cho bị cáo gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh N;
  - VKSND tỉnh N;
  - VKSND huyện V;
  - Công an huyện V;
  - Chi cục THADS huyện V;
  - Bị cáo; Người có QLNVLQ;
  - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thiện Thành**